

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, THÀNH PHỐ HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lương

Ông Trần Thanh Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Trần Viết H;** giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20 tháng 8 năm 1996 tại Quảng Trị. Nơi thường trú: Đ, T, T, Quảng Trị. Nơi tạm trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã H, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu 197339517 cấp ngày 07 tháng 9 năm 2013, nơi cấp: Công an tỉnh Q; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con của ông Trần Viết T và bà Lê Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Thảo N; có 02 con, lớn nhất 7 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi. Quá trình nhân thân: Ngày 09/9/2020, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 15 tháng tù tại Bản án số 09/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị Thảo N;** giới tính: Nữ; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1999 tại Quảng Trị; nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nơi tạm trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã H, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 045199008731 cấp ngày 11 tháng 11 năm 2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con của ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Trần Viết H; có 02 con, lớn nhất 7 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt

3. **Trần Quỳnh A;** giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 4 năm 2006 tại Quảng Trị; nơi thường trú: Khu phố I, Hồ X, V, tỉnh Quảng Trị. Nơi tạm trú:

Tổ dân phố H, phường T, thị xã H, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 045306003227 cấp ngày 09 tháng 6 năm 2023, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con của ông Trần Quốc S và bà Trần Thị H1; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

4. **Đặng Kim C**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 4 năm 2008 tại Quảng Trị; nơi thường trú: Khu phố E, Hồ X, V, tỉnh Quảng Trị; nơi tạm trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã H, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 045308002287, cấp ngày 04 tháng 4 năm 2023, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con của ông Đặng Tuấn A1 và bà Nguyễn Thị Minh S1; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Kim C*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Thị Kim C*: Bà Nguyễn Thị Minh S1 (mẹ bị cáo C); địa chỉ: Khu phố E, Hồ X, V, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn T1; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thị xã H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16/6/2024, Trần Viết H đang ở nhà vợ là Nguyễn Thị Thảo N ở xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì nhớ lại lời nhắn của Trần Quỳnh A “*Khi nào anh chị vào, có chơi thì cho em góp với*” nên nói với N nhắn tin cho Trần Quỳnh A để hỏi góp tiền mua ma túy vào để cùng sử dụng. Sau đó, Nguyễn Thị Thảo N sử dụng zalo “Nguyễn Thị Thảo N1” trên điện thoại OPPO của mình nhắn tin hỏi thì Trần Quỳnh A đồng ý và nói có thêm Đặng Kim C góp mỗi người 400.000đồng, tổng cộng là 800.000đồng để mua ma túy nhưng do chưa có tiền nên Trần Quỳnh A mượn số tiền trên của N1 để chuyển trước cho Trần Viết H mua ma túy, khi nào vào lại phường T, thị xã H, thì Trần Quỳnh A sẽ trả lại tiền cho N1. Trần Viết H đồng ý và đi ra ngoài liên lạc với một người phụ nữ tên “Na” không rõ nhân thân lai lịch, và hẹn gặp ở Trạm thu phí thị trấn Á, huyện H, tỉnh Quảng Trị để mua 01 túi nilon màu xanh có chứa ma túy với giá 2.500.000đồng. Nguyễn Thị Thảo N đi bộ ra một tiệm điện thoại gần nhà để nhờ chuyển vào số tài khoản của Trần Viết H tại Ngân hàng TMCP Đ2 số tiền 800.000đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày cả hai đón xe vào phòng trọ số 2 của ông Lê Văn T1 ở số C T, tổ dân phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), H bảo N liên lạc với Quỳnh A thông báo đã đem ma túy vào để sử dụng. H đi vào nhà vệ sinh của phòng trọ lấy túi nilon chứa ma túy chia thành 03 gói nhỏ, mỗi gói chứa 20 viên, tổng cộng là 60 viên; số ma túy còn lại trong túi nilon màu xanh (chứa 92 viên) H đem cất trong túi quần treo trong nhà vệ sinh với mục đích sử dụng dần. Khoảng hơn 00 giờ ngày 17/6/2024, khi Trần Quỳnh A và Đặng Kim C tới phòng trọ, Quỳnh A sử dụng tài khoản số 0964357110 mở tại Ngân hàng TMCP Q chuyển qua tài khoản của Trần Viết H mở tại Ngân hàng TMCP Đ2 số tiền

300.000đồng và nợ số tiền còn lại 500.000đồng. H lấy 01 gói cất giấu vào 01 hộp bánh màu xanh để ở đầu giường nằm để sử dụng về sau, lấy 02 gói còn lại cất giấu trong túi quần để sử dụng. Để thực hiện việc sử dụng ma túy, Trần Viết H lấy ra 01 gói chứa 20 viên ma túy, chuẩn bị 01 vỏ chai nhựa có đục lỗ rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng quấn thành ống gắn vào chai nhựa làm nỏ hút ma túy, lấy giấy bạc trong bao thuốc lá làm máng đựng ma túy và 01 bật lửa tạo nguồn nhiệt. Sau khi đã chuẩn bị các dụng cụ trên, H để ma túy vào tờ giấy bạc, bật lửa đốt mặt dưới tờ giấy bạc tạo khói rồi cùng với Quỳnh A, Kim C thay nhau ngậm vào miệng chai nhựa để hút khói từ máng thông qua ống hút vào đường hô hấp; cả ba lần lượt thay phiên nhau làm việc này để hai người còn lại sử dụng ma túy. Trong lúc Trần Viết H, Trần Quỳnh A và Đặng Kim C đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Thị Thảo N đang nằm nghỉ trên giường trong phòng ngủ. Quá trình sử dụng ma túy, Trần Viết H nói với Trần Quỳnh A và Đặng Kim C là sẽ sử dụng hết cả 02 gói ma túy chứa 40 viên ma túy, 01 gói ma túy ở nền nhà để tiện lấy ra sử dụng, khi nào hút hết thì lấy tiếp gói thứ hai cất trong túi quần để sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, khi cả nhóm đang tổ chức sử dụng hết 03 viên ma túy thì bị CQCSĐT Công an thị xã H tiến hành kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy. Ngày 17/6/2024, qua thử test nước tiểu phát hiện Trần Viết H, Trần Quỳnh A, Đặng Kim C dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 20/6/2024, Phòng K Công an tỉnh T đã kết luận:

“1. 20 (Hai mươi) viên nén đều có dạng trụ hình tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng **1,7908g** (một phẩy bảy chín không tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

2. 37 (Ba mươi bảy) viên nén đều có dạng trụ hình tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng **3,2759g** (ba phẩy hai bảy năm chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

3. 90 (Chín mươi) viên nén đều có dạng trụ hình tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có tổng khối lượng **7,9417g** (bảy phẩy chín bốn một bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.”

4. 02 (Hai) viên nén đều có dạng trụ hình tròn màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có tổng khối lượng **0,1692g** (không phẩy một sáu chín hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.”

Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định); 01 túi niêm phong các công cụ tổ chức sử dụng chất ma túy; 05 (năm) điện thoại di động đã tạm giữ nêu trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng hiện còn tạm giữ:

- 20 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY”; 37 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY”; 90 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ và 02 viên nén có dạng trụ hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY”. Tất cả được bỏ vào một bì thư được niêm phong kín bằng hồ dán, bên ngoài có 01 (một) chữ ký của Điều tra viên Dương Đình T2, 02 (hai) chữ ký của Trần Viết H và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H.

- 01 bát lửa ga màu tím; 01 chai nhựa kích thước (17x5x2,7)cm, cách đáy 5cm có đục một lỗ tròn, tại lỗ này có gắn một ống hút được quấn lại bằng một tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng quấn lại; 03 mẫu giấy bạc bị cháy xém một phần; 01 quần Jean ngắn và 01 hộp giấy MIKO màu đỏ;

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, có vỏ lưng màu xám, đã qua sử dụng. (Thu của Trần Quỳnh A); 01 điện thoại di động Iphone 11, có vỏ lưng màu đen, đã qua sử dụng. (Tạm giữ của Đặng Kim C); 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại phím bấm và 01 điện thoại di động hiệu IQOO, có vỏ lưng màu xanh, đã qua sử dụng (Tạm giữ của Trần Viết H); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có vỏ lưng màu xanh, đã qua sử dụng (Tạm giữ của Nguyễn Thị Thảo N)

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Trần Viết H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Viết H, Trần Quỳnh A, Nguyễn Thị Thảo N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đặng Kim C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Viết H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Trần Viết H, Trần Quỳnh A, Nguyễn Thị Thảo N, Đặng Kim C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt:

+Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Viết H mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

+Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Viết H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trần Viết H chấp hành hình phạt chung từ 14 đến 16 năm tù.

+Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo N mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

+Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quỳnh A mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

+Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Kim C mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 túi niêm phong các công cụ gồm: 20 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ, trên một mặt có chữ

“WY”; 37 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ, trên một mặt có chữ “WY”; 90 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ và 02 viên nén có dạng trụ hình tròn màu xanh, trên một mặt có chữ “WY”; 01 bật lửa ga màu tím, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa có đục một lỗ tròn, gắn một ống hút quần lại bằng một tờ tiền giấy; 03 mẫu giấy bạc bị cháy xém một phần; 01 quần Jean ngắn và 01 hộp giấy MIKO màu đỏ;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, đã qua sử dụng của Trần Quỳnh A; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu IQOO của Trần Viết H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thảo N;

+ Trả lại cho chủ sở hữu Đặng Kim C 01 điện thoại di động Iphone 11, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo Trần Viết H, Trần Quỳnh A, Nguyễn Thị Thảo N, Đặng Kim C thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Kim C đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, tại phòng trọ số B của nhà ông Lê Văn T1 ở Tổ dân phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), Trần Viết H cùng với Trần Quỳnh A, Đặng Kim C, Nguyễn Thị Thảo N đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (40 viên) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H bắt quả tang, thu giữ 3,2759g (*ba phẩy hai bảy năm chín gam*) ma túy loại Methamphetamine.

Ngoài ra, sau khi khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H phát hiện và thu giữ 112 viên ma túy có khối lượng 9,9017g (*chín phẩy chín không một bảy gam*) ma túy loại Methamphetamine mà Trần Viết H cất giấu, tàng trữ để sử dụng. Như vậy:

Hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Viết H, Trần Quỳnh A, Nguyễn Thị Thảo N tại thời điểm Đặng Kim C mới 16 tuổi 02 tháng, nên hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Kim C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Hành vi tàng trữ trái phép 112 viên ma túy có khối lượng 9,9017g (*chín phẩy chín không một bảy gam*) loại Methamphetamine để sử dụng của Trần Viết H đã đủ

yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Do đó, Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Viết H là người đi mua ma túy, đồng thời chuẩn bị công cụ, địa điểm tổ chức cho Trần Quỳnh A và Đặng Kim C thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm cao nhất cùng với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Quỳnh A và Đặng Kim C là người góp tiền mua ma túy và trực tiếp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo Nguyễn Thị Thảo N mặc dù không sử dụng ma túy nhưng đã trực tiếp trao đổi với các bị cáo khác trong việc mua ma túy, giúp Quỳnh A chuyển tiền mua ma túy cho H nên đồng phạm với vai trò là người giúp sức

Bị cáo Trần Viết H có nhân thân xấu, đã từng bị kết án phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Trần Quỳnh A, Nguyễn Thị Thảo N, Đặng Kim C đều có nhân thân tốt nhưng đã phạm vào tội rất nghiêm trọng. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, rèn luyện các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng như răn đe và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Kim C có ông nội là thương binh, bà nội là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đặng Kim C là người dưới 18 tuổi, nên được áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét mức án phù hợp đối với bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 túi niêm phong các công cụ phạm tội, gồm: 20 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ, trên một mặt có chữ “WY”; 37 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ, trên một mặt có chữ “WY”; 90 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ và 02 viên nén có dạng trụ hình tròn màu xanh, trên một mặt có chữ “WY”; 01 bật lửa ga màu tím, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa có đục một lỗ tròn, gắn một ống hút quần lại bằng một tờ tiền giấy; 03 mẫu giấy bạc bị cháy xém một phần; 01 quần Jean ngắn và 01 hộp giấy MIKO màu đỏ;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước các công cụ phương tiện phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11Promax của Trần Quỳnh A; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu IQOO của Trần Viết H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Nguyễn Thị Thảo N;

+ Trả lại cho Đặng Kim C 01 điện thoại di động Iphone 11 do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Viết H, Trần Quỳnh A, Nguyễn Thị Thảo N, Đặng Kim C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Bị cáo Trần Viết H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Bị cáo Trần Quỳnh A, Nguyễn Thị Thảo N, Đặng Kim C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Đối với bị cáo Trần Viết H:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Viết H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Viết H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Trần Viết H chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, là ngày 17/6/2024.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Trần Quỳnh A:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và bị cáo Trần Quỳnh A:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo N 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 17/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Quỳnh A 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 17/6/2024.

2.3. Đối với bị cáo Đặng Kim C:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Kim C 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 17/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 20 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ, trên một mặt có chữ “WY”; 37 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ, trên một mặt có chữ “WY”; 90 viên nén có dạng trụ hình tròn màu đỏ và 02 viên nén có dạng trụ hình tròn màu xanh, trên một mặt có chữ “WY”; 01 bật lửa ga màu tím; 01 chai nhựa có đục một lỗ tròn; 03 mẫu giấy bạc bị cháy xém; 01 quần Jean ngắn và 01 hộp giấy MIKO;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11Promax của Trần Quỳnh A; 01 điện thoại di động N2 và 01 điện thoại di động hiệu IQOO của Trần Viết H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Nguyễn Thị Thảo N;

- Trả lại cho Đặng Kim C 01 điện thoại di động Iphone 11, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Viết H, Trần Quỳnh A, Nguyễn Thị Thảo N, Đặng Kim C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Kim C có quyền kháng cáo (đối với phần liên quan bị cáo Đặng Kim C) trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tp Huế;
- Sở Tư pháp Tp Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Phòng PV06 Công an tp Huế;
- CA TX. Hương Trà;
- THA HS; CCTHADS thị xã Hương Trà;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh